

Số: **45/2022/QĐST-HNGĐ**

*TP. Tuyên Quang, ngày 29 tháng 3 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 21/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Âu Thị H**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh **Nịnh Văn N**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị **Âu Thị H** và anh **Nịnh Văn N**.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Chị Âu Thị H và anh Nịnh Văn N cùng xác nhận có 02 người con chung là cháu Nịnh Hồng S, sinh ngày 24/01/2015 và cháu Nịnh Hải N, sinh ngày 12/5/2017 và thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Nịnh Hồng S và cháu Nịnh Hải N cho anh Nịnh Văn N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; chị Âu Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nịnh Văn N với mức cấp dưỡng là 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng/02 cháu (mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng) cho đến khi cháu Nịnh Hồng S và cháu Nịnh Hải N đủ 18 tuổi. Thời

hạn cấp dưỡng kể từ tháng 04 năm 2022. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng.

Chị Âu Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

- **Về tài sản chung:** Chị Âu Thị H và anh Ninh Văn N đều xác định tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- **Về vay nợ chung:** Chị Âu Thị H và anh Ninh Văn N đều xác định không vay nợ chung, không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Âu Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí đối với việc thuận tình ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và phải chịu án phí đối với việc thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Tổng số tiền án phí chị Âu Thị H phải chịu là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Âu Thị H đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000220, ngày 22/02/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Chị Âu Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự" /*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (2 bản);
- Chi cục THADS thành phố TQ (để thi hành);
- UBND phường Đ (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tuấn Vinh**